TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 177/2023/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Đức, ngày 01 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 167/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị M; sinh năm 1994
- Địa chỉ: Đình T, L, TP. Phủ Lý, Hà Nam

Bị đơn: Anh Nguyễn Công T; sinh năm 1989

HKTT: Xóm 13, Đ, xã H, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị M và anh Nguyễn Công T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh chị đều trình bày có 01 con chung là cháu Nguyễn Hồng Đ sinh ngày 20/3/2021, hiện đang ở với chị M. Khi ly hôn anh và

chị thống nhất thỏa thuận, anh T tiếp tục giao cháu Đ sinh ngày 20/3/2021 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện trợ cấp nuôi con chung cho chị M mức tiền 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 7/2023 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi các bên có thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con chung và trợ cấp nuôi con chung.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2.2 Về tài sản chung và công nợ chung vợ chồng: anh T và chị M thống nhất trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí*:*

Xác nhận sự tự nguyện của chị Ngô Thị M tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí trợ cấp nuôi con chung. Được đối trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho M đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0039418 ngày 11/7/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- UBND xã nơi đương sự kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hồng